TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày: 20-8-2025
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Út Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga và bà Lý Thị Thịnh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Cao Thị Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 9

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Huyền và bà Nguyễn Diệu Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 10/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1.

Địa chỉ: P tầng A Saigon Centre T, số F L, phường B, TP Hồ Chí Minh; (Nay là: Phòng 4 - 5, Tầng A S, Số F đường L, phường S, TP Hồ Chí Minh.)

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Bích H – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Hoàng H1 – Phó Giám đốc, trưởng phòng Thu hồi nợ (Theo giấy ủy quyền số 08/UQ-CEO.25 ngày 28/3/2025).

Người được ủy quyền lại: Công ty L1; Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Mạnh H2 - Giám đốc (Hợp đồng ủy quyền số 12/UQ.TT-TFSVN-ĐLS ngày 07/5/2024).

Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Tuấn L (Văn bản ủy quyền số 113/2024UQ-DLS ngày 17/10/2024). Vắng mặt.

Địa chỉ: Số A, ngõ C, phố V, phường V, quận B, TP Hà Nội. (Nay là: Số A, ngõ C phố V, phường N, Tp ..).

- Bị đơn: Anh Lý Văn H3, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Khuổi Luồm, xã Yến Dương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn

(Nay là: Thôn Khuổi Luồm, xã Thượng Minh, tỉnh Thái Nguyên).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 (sau đây viết tắt là Công ty TNHH MTV T1) trình bày:*

Công ty TNHH MTV T1 có giao kết 01 Hợp đồng tín dụng số 1000965332 ngày 06/9/2023 với ông Lý Văn H3 thông qua việc ông Lý Văn H3 đề nghị cấp và Công ty TNHH MTV T1 đồng ý cấp tín dụng cho khoản vay với số tiền: 670.000.000 (Sáu trăm bảy mươi triệu đồng chẵn); Mục đích của khoản vay: Mua 01 xe ô tô Toyota Hilux, Số khung: MR0JB3DD401905835, số máy: 2GDD237997, BKS: 97C-035.88; Thời hạn vay: 84 tháng; Lãi suất vay: 8.99%/năm, lãi suất này được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng, hiện nay lãi suất áp dụng cho Hợp đồng tín dụng nêu trên là 11.75%/năm. Ngoài ra, nếu bên vay không thanh toán đúng hạn theo lịch thanh toán, phải chịu lãi suất quá hạn tương đương 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Lý Văn H3 đã thế chấp tài sản là 01 chiếc xe ô tô Toyota Hilux, số khung: MR0JB3DD401905835, số máy 2GDD237997, biển kiểm soát: 97C-035.88, chủ sở hữu Lý Văn H3 đã được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố H, số đăng ký 1509350114 ngày 07/9/2023.

Từ sau khi giao kết hợp đồng tín dụng với nội dung nêu trên, ông Lý Văn H3 không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty TNHH MTV T1. Ông Lý Văn H3 đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay, mặc dù Công ty TNHH MTV T1 liên tục liên hệ nhắc nhở, gửi yêu cầu thanh toán số tiền phải trả cũng như yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ theo quy định của pháp luật nhưng ông Lý Văn H3 vẫn cố tình trốn tránh không thực hiện.

Tạm tính đến ngày 20/8/2025, ông Lý Văn H3 còn nợ Công ty TNHH MTV T1 theo hợp đồng tín dụng số 1000965332 ngày 06/9/2023 số tiền: Nợ gốc: 670.000.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi triệu đồng); Nợ lãi trong hạn: 118.207.352 đồng (Một trăm mười tám triệu hai trăm linh bảy nghìn ba trăm năm mươi hai đồng); Nợ lãi quá hạn: 30.317.717 đồng (Ba mươi triệu ba trăm mười bảy nghìn bảy trăm mười bảy đồng). Tổng: 818.525.069 đồng (T trăm mười tám triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm sáu mươi chín đồng).

Nay Công ty TNHH MTV T1 yêu cầu:

- Buộc ông Lý Văn H3 thanh toán toàn bộ số tiền vay và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 1000965332 ngày 06/9/2023 cho Công ty T1 tạm tính đến ngày 20/8/2025 số tiền là: 818.525.069 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất quá hạn được quy định theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Lý Văn H3 thanh toán toàn bộ khoản tiền vay theo yêu cầu.

- Sau ngày bản án có hiệu lực, ông Lý Văn H3 không thanh toán toàn bộ số tiền theo yêu cầu của Công ty TNHH MTV T1 được chấp thuận thì buộc kê biên phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông Lý Văn H3 tại Công ty TNHH MTV T1 để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm nêu trên không đủ thanh toán toàn bộ số tiền theo yêu cầu, ông Lý Văn H3 phải tiếp tục thanh toán cho Công ty TNHH MTV T1 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* *Đối với bị đơn – ông Lý Văn H3:* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Lý Văn H3 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, cụ thể:

Kết quả xác minh tại nơi cư trú của Lý Văn H3 thể hiện: Ông H3 không có mặt tại địa phương, thỉnh thoảng có về nhà một vài ngày rồi lại đi, không rõ ở đâu, làm gì; kết quả xác minh ngày 25/4/2025 thể hiện, ông Lý Văn H3 đăng ký tạm trú tại hộ ông Lê Hải N – tổ dân phố L, phường H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi đăng ký thường trú và tạm trú; đồng thời đăng thông báo về các phiên họp, phiên tòa xét xử trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, B và phát sóng trên Đ trong 03 ngày liên tiếp. Gia đình đã thông tin cho anh H3 biết về việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng anh H3 không đến Tòa án làm việc và cũng không có lời khai.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Thái Nguyên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn không chấp hành quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 119, 295, 299, 307, 317, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể: Buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc cho nguyên đơn và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp; Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (cũ) thụ lý, giải quyết vụ án theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, kể từ ngày 01/7/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Thái Nguyên tiếp nhận việc giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể là đúng thẩm quyền quy định.

Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, có lý do chính đáng; Bị đơn Lý Văn H3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV T1:

[2.1] Về yêu cầu đòi nợ theo Hợp đồng tín dụng:

Công ty TNHH MTV T1 và ông Lý Văn H3 đã giao kết hợp đồng tín dụng số 1000965332 ngày 06/9/2023 với số tiền vay 670.000.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi triệu đồng) để mua xe ô tô; thời hạn vay: 84 tháng; Lãi suất vay: 8.99%/năm, lãi suất này được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng, hiện nay lãi suất áp dụng cho Hợp đồng tín dụng nêu trên là 11.75%/năm, lãi suất quá hạn tương đương 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán.

Xét thấy, các bên tham gia ký kết hợp đồng là tự nguyện, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng tín dụng số 1000965332 ngày 06/9/2023 có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lý Văn H3 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty TNHH MTV T1 đã chuyển khoản nợ của ông H3 sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng theo thỏa thuận của các bên đã ký.

Công ty TNHH MTV T1 yêu cầu ông Lý Văn H3 phải thanh toán toàn bộ số tiền gồm nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 20/8/2025 gồm: Nợ gốc: 670.000.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi triệu đồng); Nợ lãi trong hạn: 118.207.352 đồng (Một trăm mười tám triệu hai trăm linh bảy nghìn ba trăm năm mươi hai đồng); Nợ lãi quá hạn: 30.317.717 đồng (Ba mươi triệu ba trăm mười bảy nghìn bảy trăm mười bảy đồng); Tổng: 818.525.069 đồng (T trăm mười tám triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm sáu mươi chín đồng).

Việc tính lãi của Công ty TNHH MTV T1 phù hợp với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất; Nguyên đơn yêu cầu ông Lý Văn H3 trả tiền nợ gồm nợ gốc và lãi trên nợ gốc trong hạn và lãi trên nợ

gốc quá hạn là phù hợp với các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Ông Lý Văn H3 phải tiếp tục có nghĩa vụ chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/8/2025 đối với khoản nợ chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[2.2] Về yêu cầu được yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

Tại khoản 14 Điều 1 Hợp đồng tín dụng số 1000965332 ngày 06/9/2023 và đăng ký giao dịch đảm bảo số 1509350114 ngày 07/9/2023 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của ông Lý Văn H3 tại Công ty TNHH MTV T1 theo hợp đồng tín dụng số 1000965332 ngày 06/9/2023 là 01 chiếc xe ô tô Toyota Hilux, số khung: MR0JB3DD401905835, số máy 2GDD237997, biển kiểm soát: 97C-035.88, chủ sở hữu Lý Văn H3.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Lý Văn H3 không có mặt tại địa phương nên không biết tài sản thế chấp đang ở đâu và do ai quản lý, Tòa án không tiến hành thủ tục xem xét thẩm định, định giá. Theo thông báo kết quả tra cứu vật chứng số 138/PC01 ngày 14/4/2025 của Văn phòng Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B xác định xe ô tô có thông tin sở hữu của Lý Văn H3 không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

Xét các quy định về thế chấp và bảo đảm trong hợp đồng tín dụng số 1000965332 ngày 06/9/2023 và bản các điều khoản chung của hợp đồng tín dụng có hiệu lực tại thời điểm ký kết thấy: các bên tham gia ký kết có đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện, đúng thẩm quyền, nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật; Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người thế chấp, hợp đồng thế chấp đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền.

Tại Điều 16 của Bản các điều khoản chung của hợp đồng tín dụng có hiệu lực tại thời điểm ký kết có nội dung: Tài sản bảo đảm dùng để thanh toán khoản tín dụng bao gồm: Nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, chi phí và phí khác phát sinh hoặc phải gánh chịu theo Bộ hợp đồng tín dụng. Căn cứ các Điều 299, 319, 320, 321, 322, 323 Bộ luật Dân sự, trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Công ty TNHH MTV T1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các bản văn bản tín dụng đã ký kết, thỏa thuận giữa các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

Trường hợp số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán toàn bộ số tiền nợ, ông Lý Văn H3 phải tiếp tục thanh toán cho Công ty TNHH MTV T1 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ theo Điều 307 Bộ luật Dân sự.

[3] Quan điểm và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 36.000.000 đồng + 3% (818.525.069 đồng – 800.000.000 đồng) = 36.555.752 đồng;

Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí đăng thông báo, xác nhận đã thanh toán xong.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 119, 295, 299, 307, 317, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV T1.

1.1. Buộc ông Lý Văn H3 phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV T1 toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 20/8/2025 theo hợp đồng tín dụng số 1000965332 ngày 06/9/2023 và bản Các điều khoản chung của hợp đồng tín dụng, số tiền là: Nợ gốc: 670.000.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi triệu đồng); Nợ lãi trong hạn: 118.207.352 đồng (Một trăm mười tám triệu hai trăm linh bảy nghìn ba trăm năm mươi hai đồng); Nợ lãi quá hạn: 30.317.717 đồng (Ba mươi triệu ba trăm mười bảy nghìn bảy trăm mười bảy đồng). Tổng: 818.525.069 đồng (T trăm mười tám triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm sáu mươi chín đồng).

Kể từ ngày 21/8/2025, ông Lý Văn H3 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

1.2. Trường hợp ông Lý Văn H3 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Công ty TNHH MTV T1 toàn bộ khoản nợ trên thì Công ty TNHH MTV T1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: 01 chiếc xe ô tô Toyota Hilux, số khung: MR0JB3DD401905835, số máy 2GDD237997, biển kiểm soát: 97C-035.88, chủ sở hữu Lý Văn H3 để thu hồi

toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, quá hạn, chi phí và phí khác phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 1000965332 ngày 06/9/2023 và bản Các điều khoản chung của hợp đồng tín dụng.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ ông Lý Văn H3 có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho Công ty TNHH MTV T1.

2. Về án phí:

- Bị đơn Lý Văn H3 phải chịu 36.555.752 đồng (Ba mươi sáu triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Trả lại cho Công ty TNHH MTV T1 số tiền 16.798.000 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002335 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể (cũ).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 9;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Triệu Thị Út Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thào **Đỗ Thị Láng** **Triệu Thị Út Hiền**